

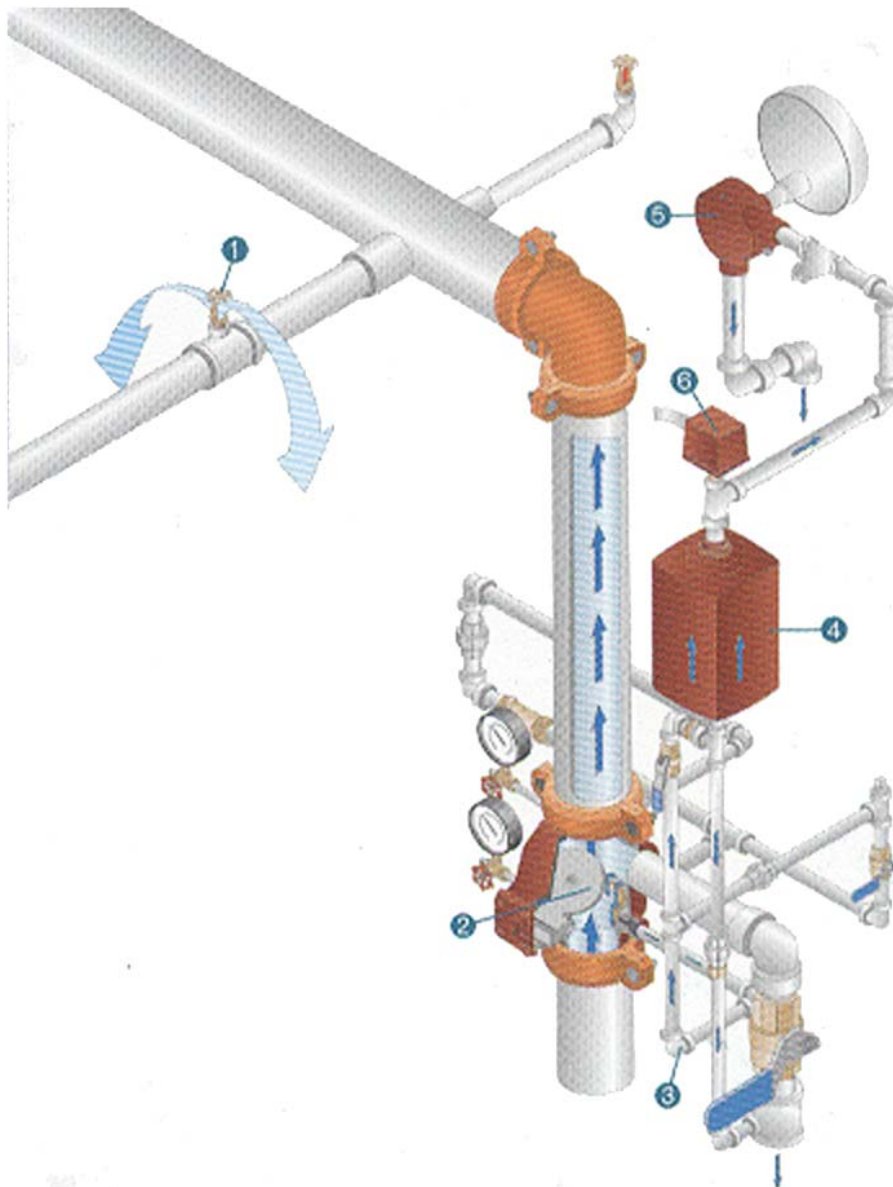
GIỚI THIỆU HỆ THỐNG CHỮA CHÁY SPRINKLER

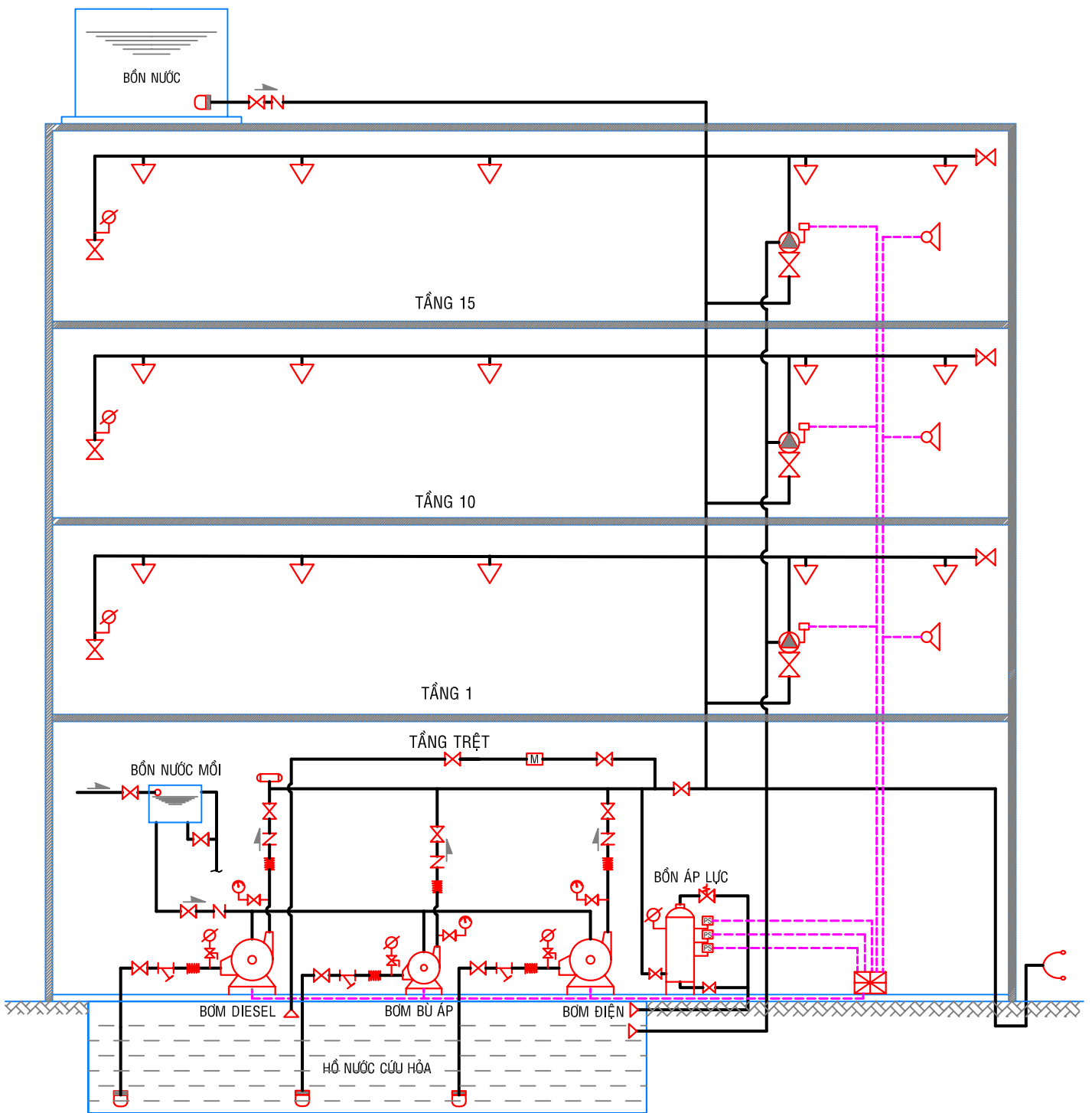
Hệ Thống Chữa Cháy Sprinkler là loại hệ thống chữa cháy phổ biến hiện nay. Nó dập tắt đám cháy bằng cách phun nước trực tiếp vào khu vực đang cháy mà tại đó đầu phun sprinkler bị kích hoạt ở ngưỡng nhiệt độ đã được xác định trước.

"Hệ Thống Sprinkler là một hệ thống liên kết các đường ống chạy ngầm dưới đất và trên mặt đất, được thiết kế theo những tiêu chuẩn của công nghệ chữa cháy. Có thể bố trí một hoặc nhiều nguồn cấp nước tự động. Phần hệ thống nằm trên mặt đất là một mạng đường ống được thiết kế theo nguyên tắc "tính toán thủy lực" hoặc nguyên tắc "định cỡ đường ống", và được lắp đặt bên trong một building, một công trình kiến trúc, hoặc một khu vực, mà nhìn chung, hệ thống thoáng oáng nạy nằm cao quàu đầu, và trên đường ống ấy, những đầu sprinklers được bố trí sao cho khi phun nước ra, nó bao trùm một vùng không gian được tính toán trước. Van điều khiển mỗi riser của hệ thống được đặt trên riser hoặc trên đường ống cấp nước cho nó. Mỗi riser của hệ thống sprinkler gồm có một thiết bị kích hoạt báo động khi hệ thống khởi động vận hành chữa cháy. Thường thì hệ thống được kích hoạt bằng nhiệt phát ra từ đám cháy, và nó phun nước ra phủ trên khu vực có cháy.



















Hệ thống ướt: Hệ thống Sprinkler ướt là hệ thống có các đầu phun sprinkler tự động được gắn vào hệ thống đường ống luôn có chứa sẵn nước và được kết nối với nguồn nước cung cấp, nhờ đó nước sẽ phun ra ngay lập tức qua các đầu prinkler đã được mở do nhiệt độ của đám cháy. Do các thiết bị của hệ thống đơn giản và dễ dàng sử dụng nên hệ thống Sprinkler ướt được ứng dụng rộng rãi hơn so với các hệ thống khác. (NFPA 13)

Wet System: When a sprinkler (1) opens, the discharging water lifts the alarm valve clapper (2) and flows through the alarm port (3) to the retard chamber (4). When the retard chamber is filled, water flows to the water motor alarm (5) and/ or the optional pressure switch (6) witch signals an electric alarm bell.





GHI CHÚ :

- | | | | |
|---|--|---|---|
|  | Bộ lọc rác / Foot valve |  | Van 1 chiều / Check valve |
|  | Van chặn / Gate valve |  | Giảm chấn / Flexible connection |
|  | Bộ lọc Y / Y- Strainer |  | Công tắc áp lực / Pressure switch |
|  | Đồng hồ kiểm soát nguồn nước đầu vào Pressure indicator |  | Tủ điều khiển cụm bơm cứu hỏa / Fire pump control panel |
|  | Đồng hồ kiểm soát nguồn nước đầu ra Pressure indicator |  | Alarm valve |
|  | Đồng hồ đo lưu lượng / Flow meter |  | Đầu phun sprinkler / Sprinkler head |
|  | Thiết bị bảo vệ đường ống / Water hamer |  | Còi báo động / Electronic siren |
|  | Van an toàn / Rerief valve |  | Họng tiếp nước chữa cháy D100/2x65 / Breeching inlet |
| | |  | Đường ống dẫn nước / Piping |
| | |  | Dây dẫn tín hiệu / Signal cable |

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG CHỮA CHÁY SPRINKLER - WET PIPE